

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ H
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 13/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ H – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các H thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn An

- Ông Trần Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H tham gia phiên tòa: Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: không có) – sinh năm: 2000, tại: Lâm Đồng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Đạ P, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn;

Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị L;

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, Tiền sự: không có

Bị cáo được tại ngoại tại Thôn 2, xã Đạ P, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Tuấn H

Trú tại: Thôn 2, xã Đạ P'loa, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L

Thôn 2, xã Đạ P'loa, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhiều lần bạn bè rủ lên Thành phố Đ, Lâm Đồng để chơi nhưng bản thân không có tiền nên Nguyễn Tuấn T đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền của gia đình. Vào sáng ngày 13/11/2019, T ở nhà cùng phụ bố ruột là Nguyễn Tuấn H làm chuồng gà bên hông nhà. Lợi dụng lúc ông H không để ý, T đã vào nhà lục lọi tủ quần áo ở phòng ngủ của bố mẹ và lục tủ đựng ti vi ở phòng khách thì phát hiện có 01 ví da màu vàng để trong 01 hộp xốp trên tủ ti vi ở phòng khách. Thấy bên trong có tiền, vàng và một số giấy tờ nên T nhanh chóng bỏ chiếc ví da vào túi quần rồi đi về giấu ở phòng ngủ của mình, sau đó tiếp tục ra phụ ông H làm chuồng gà. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, ông H đi vào nhà thì phát hiện dấu vết bị lục lọi và bị mất ví tiền nên gọi điện thoại cho vợ là bà Nguyễn Thị L và con trai lớn là Nguyễn Tuấn Hiệp về nhà, sau đó vợ chồng ông H đến Công an xã ĐạP để trình báo việc bị mất trộm tài sản. Khi Công an xã ĐạP đến lập biên bản vụ việc, do lo sợ bị phát hiện nên T vào phòng ngủ chỗ đã giấu ví da, lấy hết tiền và vàng trong ví da rồi giấu vào túi quần đang mặc trên người, sau đó T mang chiếc ví da vứt vào bụi tre sát nhà. Khi được triệu tập làm việc tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận chính mình là thủ phạm của vụ trộm cắp nói trên. Qua lời khai của T, Công an xã Đạ P'loa đã thu giữ trên người T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), 04 vòng (lắc) đeo tay và 01 bông tai bằng kim loại màu vàng, cùng 01 số đồ vật khác. Sau đó, Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường trên cơ sở chỉ dẫn các vị trí của Nguyễn Tuấn T. Thời điểm khám nghiệm hiện trường đã xác định vị trí và thu giữ 01 bốp da màu vàng, đây là bốp da đựng tiền và vàng mà T đã lấy trộm của ông H, sau đó vứt vào bụi tre gần nhà.

Kết quả định giá của H đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đạ H số 28/KL-HĐDG ngày 26/11/2019 kết luận: 04 vòng (lắc) đeo tay và 01 bông tai bằng

kim loại màu vàng được thu giữ trên người của Nguyễn Tuấn T là vàng loại 18kara, giá trị của các tài sản này tại thời điểm định giá là: 4.781.440 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

- Về vật chứng vụ án:

+ 16 (Mười sáu) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng); 06 (Sáu) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) và 02 (Hai) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và Bảng kê đồ vật, tài liệu tạm giữ do Công an xã ĐạP lập ngày 13/11/2019.

+ 04 (Bốn) vòng đeo tay và 01 (Một) bông tai bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (Một) bóp da màu vàng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Phong Dũng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 250325095; 01 giấy phép lái xe số AT329921.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông H. (BL 45-55).

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi đã nhận lại tài sản của mình, gia đình ông Nguyễn Tuấn H không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐH ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị H đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tuấn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân và đi chơi cùng bạn bè, Nguyễn Tuấn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bố mẹ. Vào sáng ngày 13/11/2019, trong khi đang phụ bố ruột là ông Nguyễn Tuấn H làm chuồng gà, lợi dụng lúc ông H không để ý, Nguyễn Tuấn T đã vào nhà lục lợi đồ đạc, sau đó lấy trộm 01 ví da màu vàng bên trong có số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), 04 vòng (lắc) đeo tay và 01 bông tai bằng vàng 18kara trị giá 4.781.440 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Tuấn T lấy trộm của ông bà Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Thị L là: 13.781.440 đồng (Mười ba triệu bảy trăm tám mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). (Theo kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐDG ngày 26/11/2019 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đa H).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, khi không có tiền tiêu xài đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân, do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa

có tiền án, tiền sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã H mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như tạo cơ H cho bị cáo sửa chữa bản thân trở thành công dân có ích cho xã H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo như hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: 16 (Mười sáu) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng); 06 (Sáu) tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) và 02 (Hai) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và Bảng kê đồ vật, tài liệu tạm giữ do Công an xã ĐạP lập ngày 13/11/2019; 04 (Bốn) vòng đeo tay và 01 (Một) bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 (Một) bóp da màu vàng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Phong Dũng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 250325095; 01 giấy phép lái xe số AT329921.

Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật do đó H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: không có) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T cho Ủy ban nhân dân xã Đạ P, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ H;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

CÁC H THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Long Nguyễn Văn An

Nguyễn Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ H;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang